

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 40/2003/QĐ-BNN ngày 24/01/2003 về việc ban hành Tiêu chuẩn ngành “Tiêu chuẩn hạt giống thuốc lá”.

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01/11/1995 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định 86/CP ngày 08 tháng 12 năm 1995 của Chính phủ “Quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng hàng hoá”;

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-BNN-KHCN của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành ngày 01/10/1999 về việc ban hành Quy chế lập, xét duyệt và ban hành Tiêu chuẩn ngành;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Chất lượng sản phẩm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Tiêu chuẩn sau:

10 TCN 561-2002 Tiêu chuẩn hạt giống thuốc lá.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và chất lượng sản phẩm,

Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn
Thủ trưởng

BÙI BÁ BỔNG

TIÊU CHUẨN NGÀNH 10 TCN 561-2003

**HẠT GIỐNG THUỐC LÁ (*Nicotiana tabacum* L.)
YÊU CẦU KỸ THUẬT
TOBACCO SEED
Technical Requirements**

1. Phạm vi áp dụng:

- Tiêu chuẩn này áp dụng cho các lô hạt giống thuốc lá (trừ hạt lai) được sản xuất và lưu thông trong cả nước dùng để nhân giống và dùng trong sản xuất.

- Tiêu chuẩn này quy định những điều kiện cơ bản về chất lượng ruộng giống, chất lượng lô hạt giống để cấp chứng chỉ chất lượng lô hạt giống thuốc lá.

2. Tiêu chuẩn trích dẫn:

- 10 TCN 322-98, phương pháp kiểm nghiệm hạt giống.

- 10 TCN 342-98, phương pháp kiểm định ruộng giống.

- 10 TCN 426-2000, quy phạm khảo nghiệm giống thuốc lá.

3. Quy định chung:

3.1. Lô hạt giống thuốc lá được cấp chứng chỉ khi có đủ các điều kiện sau:

a) Phải là giống được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận là giống Quốc gia.

b) Có biên bản kiểm tra ruộng giống để đảm bảo chất lượng hạt giống theo quy định của tiêu chuẩn này.

3.2. Hạt giống thuốc lá được phân 4 cấp:

- Giống tác giả (Breeder seed)

- Giống siêu nguyên chủng (Pre-basis seed) là sản phẩm hạt giống được nhân từ giống tác giả.

- Giống nguyên chủng (Basis seed) là sản phẩm trực tiếp được nhân từ hạt siêu nguyên chủng, dùng để sản xuất hạt giống xác nhận.

- Giống xác nhận (Certified seed) được nhân trực tiếp từ hạt nguyên chủng, dùng để sản xuất thuốc lá nguyên liệu.

4. Yêu cầu kỹ thuật:

4.1. Yêu cầu về đất

Đất trồng thuốc lá để sản xuất hạt giống phải đạt những yêu cầu sau:

- Đất trồng phải được luân canh với lúa nước, trước 2 năm không được trồng thuốc lá, dưa chuột hoặc những cây họ cà.

- Đất bằng phẳng, chủ động tưới tiêu.

- Đất thịt nhẹ hoặc cát pha có tầng canh tác từ 20 - 25cm, có hàm lượng mùn tổng số $\geq 1,0\%$; Lân dễ tiêu từ 10 - 15 mg P_2O_5 /100g đất; Kali dễ tiêu từ 7 - 14mg K_2O /100g đất; pH KCl đất từ 6,0 - 7,0 (nếu đất chua phải bón vôi để tăng độ pH).

4.2. Số lần kiểm tra ruộng giống.

Ruộng sản xuất hạt giống thuốc lá phải được kiểm tra ít nhất 4 lần.

- Lần 1: Sau trồng từ 40 - 50 ngày để loại trừ cây sinh trưởng kém, cây bị sâu bệnh, cây khác dạng.

- Lần 2: Sau trồng 60 - 65 ngày để loại bỏ cây sinh trưởng kém, cây ra hoa sớm, cây bị sâu bệnh.

- Lần 3: Vào thời kỳ cây ra hoa rộ, để loại bỏ

cây phát dục chậm, tủa hoa nở muộn, nhánh hoa phụ, giữ lại từ 80 - 100 hoa ở chùm hoa trung tâm.

- Lần 4: Trước khi thu hoạch quả một tuần, loại bỏ quả không đạt yêu cầu về kỹ thuật.

4.3. Tiêu chuẩn ruộng giống.

4.3.1. Cách ly

a) Cách ly không gian:

- Ruộng trồng các giống thuốc lá khác nhau để lấy hạt giống, phải cách nhau ít nhất 3000m.

- Ruộng trồng giống nguyên chủng đảm bảo cách xa với các ruộng trồng thuốc lá nguyên liệu ít nhất là 400m.

- Ruộng trồng giống xác nhận đảm bảo cách với ruộng trồng thuốc lá nguyên liệu ít nhất là 300m.

b) Cách ly về thời gian: Thời điểm ra hoa của ruộng giống chênh lệch so với thời điểm ra hoa của các ruộng thuốc lá nguyên liệu xung quanh ít nhất là 15 ngày.

4.3.2. Các chỉ tiêu chất lượng của ruộng giống thuốc lá:

Bảng 1

Chỉ tiêu	Đơn vị	Ruộng giống thuốc lá	
		Nguyên chủng	Xác nhận
Tỷ lệ cây khác dạng	%	0	2
Tỷ lệ cây bị bệnh đốm lá vi khuẩn	%	5	10
Tỷ lệ cây bị bệnh đốm mắt cua	%	5	10
Tỷ lệ cây bị bệnh héo cây, héo lá	%	3	5
Tỷ lệ cây bị bệnh virus	%	1	5

Chú thích: Cây bị bệnh đốm lá vi khuẩn, đốm mắt cua quy định trong tiêu chuẩn này là những cây có 50% số lá bị hại ở mức bệnh cấp 3.

4.3.3. Phương pháp kiểm định ruộng giống:

Áp dụng theo tiêu chuẩn 10TCN 342 - 98.

4.4. Tiêu chuẩn hạt giống.

4.4.1. Các chỉ tiêu chất lượng hạt giống.

Bảng 2

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giống nguyên chủng	Giống xác nhận
- Độ sạch (tối thiểu)	% khối lượng	99,0	98,0
- Hạt cỏ dại trong 1gam hạt giống	% khối lượng	0,0	0,0
- Khối lượng 1000 hạt	gam	0,080 - 0,085	0,075 - 0,080
- Tỷ lệ nảy mầm (tối thiểu)	% hạt	85,0	80,0
- Độ ẩm của hạt (tối đa)			
+ Hạt đựng trong bao vải, bảo quản trong phòng lạnh	% khối lượng	$7 \pm 0,5$	$7 \pm 0,5$
+ Hạt đựng trong bao vải, bảo quản trong điều kiện bình thường	% khối lượng	$10 \pm 0,5$	$10 \pm 0,5$

4.4.2. Phương pháp kiểm nghiệm hạt giống

Áp dụng theo tiêu chuẩn 10TCN 322 - 98./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn
Thứ trưởng

BÙI BÁ BỔNG

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 41/2003/QĐ-BNN ngày 28 tháng 01 năm 2003 về việc ban hành Quy chế quản lý chương trình, đề tài, dự án khoa học công nghệ cấp Bộ.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ vào yêu cầu tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với các chương trình, đề tài, dự án do Bộ quản lý và nâng cao hiệu quả nghiên cứu khoa học;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và chất lượng sản phẩm,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ nghị định số 73 CP ngày 01/11/1995 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ,

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này